

Số: 95/KH-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2016

CTY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

ĐẾN Số:
Ngày: 15/8/2016
Chuyển:

KẾ HOẠCH

Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ giai đoạn 2015 - 2021

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây viết tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC), Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP giai đoạn 2015 - 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quản lý và sử dụng hiệu quả tổng biên chế của thành phố, tạo quỹ biên chế dự phòng để sử dụng cho việc thành lập mới tổ chức theo yêu cầu thực tiễn khi cần thiết; triển khai các nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao và thu hút những người có đức, có tài về làm việc tại thành phố; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; xác định cụ thể, chính xác đối tượng thực hiện tinh giản biên chế; tạo sự đồng thuận, nhất trí cao, đảm bảo không ảnh hưởng, xáo trộn tư tưởng, tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phần đầu đến cuối năm 2021, tỷ lệ tinh giản tối thiểu đạt 10% biên chế của thành phố tính từ năm 2015. Riêng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo (thành lập trường mới, tăng lớp, tăng học sinh) và lĩnh vực y tế (thành lập mới tổ chức, tăng quy mô giường bệnh) thực hiện theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP TÍNH GIẢN

Thực hiện theo Điều 1, Điều 2 và Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thành phố. Định kỳ tổ chức sơ kết kết quả thực hiện tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP để rút kinh nghiệm và có giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

2. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc xây dựng đề án, kế hoạch tinh giản biên chế; định kỳ rà soát lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

4. Quyết định phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn (2015 - 2021) gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính theo quy định.

5. Phần đầu đến cuối năm 2021, tỷ lệ tinh giản tối thiểu đạt 10% biên chế của thành phố tính từ năm 2015, cụ thể:

a) Tổng biên chế năm 2015 của thành phố Cần Thơ là 25.265 (Bộ Nội vụ giao 2.128 biên chế công chức và Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt 23.137 biên chế sự nghiệp) nên tỷ lệ tinh giản tối thiểu đến năm 2021 là 2.529 trường hợp gồm:

- Công chức hành chính: 212 trường hợp;
- Viên chức: 2.317 trường hợp.

b) Trên cơ sở tỷ lệ và số trường hợp ước thực hiện tinh giản, các cơ quan, đơn vị sẽ xây dựng đề án, lộ trình thực hiện tinh giản phù hợp đến năm 2021.

(Đính kèm Quyết định phê duyệt Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị và địa phương)

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Sau khi Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2015 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế hằng năm và theo định kỳ 2 lần/năm (6 tháng 1 lần), kèm theo danh sách đối tượng tinh giản biên chế (biểu mẫu 1a, 1b, 1c, 1d) gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện rà soát đối tượng tinh giản cụ thể như sau:

a) Từ tháng 01 đến tháng 05 hằng năm:

- Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm kèm theo danh sách đối tượng tinh giản theo quy định chậm nhất ngày 01 tháng 3 của năm thực hiện (các đơn vị trực thuộc gửi Kế hoạch và danh sách đối tượng tinh giản về cơ quan chủ quản chậm nhất ngày 01 tháng 02 của năm thực hiện);

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 01 tháng 4 Kế hoạch tinh giản biên chế kèm theo danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề thẩm định và phê duyệt.

Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc; tổng hợp danh sách đối tượng tinh giản

biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của thành phố báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 5 hằng năm.

b) Từ tháng 06 đến tháng 12 hằng năm:

- Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế của năm sau liền kề và Kế hoạch tinh giản biên chế 06 tháng đầu năm của năm sau liền kề trước ngày 01 tháng 10 (các đơn vị trực thuộc gửi Kế hoạch kèm danh sách đối tượng tinh giản về cơ quan chủ quản chậm nhất ngày 15 tháng 9 hằng năm);

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 01 tháng 10 Kế hoạch tinh giản biên chế kèm theo danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của năm sau liền kề và 06 tháng cuối năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thẩm định.

Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc; tổng hợp danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của thành phố báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 11 hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Hội đặc thù; Lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thành phố:

a) Phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn cùng cấp tuyên truyền và triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Kế hoạch này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao;

b) Hướng dẫn và tổ chức thẩm định sơ bộ Đề án, Kế hoạch tinh giản biên chế của các đơn vị trực thuộc (nếu có) để làm cơ sở xây dựng Đề án, Kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, trình phê duyệt theo quy định;

c) Định kỳ vào ngày 15 tháng 11 hằng năm, tổ chức đánh giá tình hình kết quả thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương (*theo Biểu 2, Biểu 3, Biểu 4 và Biểu 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC*) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức (các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành thành phố và đơn vị trực thuộc các địa phương):

a) Phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn cùng cấp tuyên truyền và triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Kế hoạch của thành phố đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cấp ủy, công đoàn cùng cấp xây dựng Đề án, Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 và hằng năm; lập danh sách tinh

giản biên chế định kỳ 2 lần/năm (6 tháng/1 lần) của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, trình cơ quan chủ quản thẩm định;

c) Chi trả các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tinh giản sau khi có Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị triển khai, sơ kết rút kinh nghiệm thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; đồng thời hướng dẫn thực hiện kế hoạch này;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Kế hoạch tinh giản biên chế hằng năm hoặc 6 tháng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ thẩm tra và có ý kiến xác nhận danh sách đối tượng tinh giản biên chế (hồ sơ đảm bảo đầy đủ các thành phần theo quy định) trình Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Bộ Nội vụ. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định phê duyệt đối tượng tinh giản theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trả lời kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hiện chính sách tinh giản biên chế hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ ngành Trung ương) xem xét, giải quyết theo thẩm quyền;

đ) Đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cơ quan có thẩm quyền về số lượng, kết quả và tình hình thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn thành phố theo thời gian quy định;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế (tháng 12 năm 2021).

4. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về sử dụng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương và thành phố;

b) Kịp thời xây dựng phương án bố trí kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân thành phố và dự toán kinh phí tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài

chính có trách nhiệm thẩm tra và cấp kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trả lời kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-C và yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Tổng hợp báo cáo định kỳ hằng năm về kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố (Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, các cơ quan báo chí thường trú, văn phòng đại diện, Đài Truyền thanh quận, huyện) thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chính sách tinh giản biên chế của thành phố.

6. Bảo hiểm xã hội thành phố:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội quận, huyện giải quyết kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội đối với những trường hợp thuộc diện tinh giản biên chế của thành phố theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trả lời kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP giai đoạn 2015 - 2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU;
- TT HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND TP;
- Các tổ chức Hội đặc thù;
- Công ty TNHH MTV (do NN quản lý);
- Công ty CP (NN có vốn góp);
- UBND quận, huyện;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (3E,4);
- Lưu: VT, VCX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống

Số: 2555/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ giai đoạn 2015 - 2021 của các cơ quan, đơn vị và địa phương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo danh sách đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Đề án tinh giản biên chế đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nêu trên.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có Đề án được phê duyệt tại Điều 1 chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn tổ chức, đơn vị trực thuộc thực hiện Đề án đã được phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội TPCT;
- VP UBND TP (3E);
- Lưu: VT, VCX.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống

**DANH SÁCH ĐỀ ÁN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 108/2014/NĐ-CP ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

(Kèm theo Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Đề án		Tỷ lệ tinh giảm (%)	Số biên chế được giao năm 2015				Số lượng đề nghị tinh giản giai đoạn 2015 - 2021				Ghi chú
		Số Đề án	Ngày ký ban hành		Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	
A KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH													
I CẤP THÀNH PHỐ													
1	Văn phòng Đoàn Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố	403/ĐA-VP	16/09/2015	16,22	37	37	0		6	4		2	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	1246/ĐA-SKHCN	16/10/2015	1,23	81	45	36		1	1			Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
3	Sở Xây dựng	2711/ĐA-SXD	15/9/2015	9,76	82	82	0		8	7	1		Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	141/ĐA-SKHĐT	28/09/2015	10,17	59	59	0		6	6			
5	Sở Công thương	1515/ĐA-SCT	05/8/2015	10,74	149	110	39		16	12	4		
5,1	Các phòng chuyên môn thuộc Sở			10,71	56	56			6	6			
5,2	Chi cục Quản lý thị trường			11,11	54	54			6	6			

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Đề án		Tỷ lệ tinh giảm (%)	Số biên chế được giao năm 2015				Số lượng đề nghị tinh giản giai đoạn 2015 - 2021				Ghi chú
		Số Đề án	Ngày ký ban hành		Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	
5,3	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp			7,69	13		13		1		1		
5,4	Trung tâm tiết kiệm điện năng			10,00	10		10		1		1		
5,5	Trung tâm phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc			12,50	16		16		2		2		
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2181/ĐA- SNN&PTNT	30/9/2015	10,71	308	119	189		33	12	19	2	
7	Sở Tư pháp	2837/ĐA-STP	29/09/2015	10,42	48	48			5	5			
7,1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý			9,80	51		51		5		5		
7,2	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản				0		0		3		3		
8	Sở Tài nguyên và Môi trường (bao gồm tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	275/ĐA- STNMT	29/9/2015	10,84	203	65	138		22	6	14	2	
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (bao gồm tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2964/ĐA- SLĐTBXH	25/11/2015	12,24	286	56	230		35	6	23	6	
10	Sở Ngoại vụ	1427/ĐA- SNgV	09/11/2015	9,09	22	22	0		2			2	Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
11	Sở Y tế (bao gồm tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2853/ĐA-SYT	19/10/2015	10,13	4680	74	4606		474	7	459	8	
12	Sở Giao thông vận tải (bao gồm đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	465/ĐA- SGTVT	04/9/2015	15,67	134	93	41		21	9	9	3	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Đề án		Tỷ lệ tinh giảm (%)	Số biên chế được giao năm 2015				Số lượng đề nghị tinh giản giai đoạn 2015 - 2021				Ghi chú
		Số Đề án	Ngày ký ban hành		Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	265/ĐA- SGDĐT	08/10/2015	3,48	2299	65	2234		80	10	67	3	Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bao gồm đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	3804/ĐA- SVHTTDL	30/9/2015	12,56	406	66	340		51	7	38	6	
15	Sở Nội vụ	1768a/ĐA- SNV	30/10/5015	10,43	115	86	15	14	12	8	3	1	
16	Ban Dân tộc	553/ĐA-BDT	19/9/2015	6,25	16	16	0		1	1			Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
17	Ban An toàn giao thông	321/ĐA- BATGT	19/09/2015	0,00	6	6	0		0	0			
II CẤP QUẬN, HUYỆN													
1	UBND quận Ninh Kiều	153/ĐA- UBND	15/9/2015	10,73	2330	117	2213		250	11	225	14	
2	UBND quận Bình Thủy	04//ĐA-UBND	09/9/2015	0,55	1264	93	1171		7	1	6		Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
3	UBND quận Cái Răng	03/ĐA-UBND	22/12/2015	12,47	962	95	867		120	26	86	8	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Đề án		Tỷ lệ tinh giảm (%)	Số biên chế được giao năm 2015				Số lượng đề nghị tinh giản giai đoạn 2015 - 2021				Ghi chú
		Số Đề án	Ngày ký ban hành		Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	
4	UBND quận Ô Môn	04/ĐA-UBND	26/8/2015	0,49	1645	87	1558		8	8			Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
5	UBND quận Thốt Nốt	02/ĐA-UBND	06/10/2015	10,58	1664	88	1576		176	9	154	13	
6	UBND huyện Phong Điền	746/ĐA- UBND	20/11/2015	10,87	1380	83	1297		150	8	130	12	
7	UBND huyện Thới Lai	1657/ĐA- UBND	24/11/2015	10,08	1597	84	1513		161	7	146	8	
8	UBND huyện Vĩnh Thạnh	02/ĐA-UBND	22/10/2015	9,64	1608	84	1524		155	8	142	5	Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
9	UBND huyện Cờ Đỏ	03/ĐA-UBND	30/11/2015	9,69	1569	84	1485		152	7	139	6	Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
B	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CẤP THÀNH PHỐ								0				
1	Đài Phát thanh và Truyền hình	322/ĐA-PTTH	29/09/2015	10,26	195		195		20		20		
2	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	168/ĐA- ĐHKTCN	01/10/2015	10,64	188		188		20		15	5	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Đề án		Tỷ lệ tinh giảm (%)	Số biên chế được giao năm 2015				Số lượng đề nghị tinh giản giai đoạn 2015 - 2021				Ghi chú
		Số Đề án	Ngày ký ban hành		Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	
3	Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ	574/ĐA-CĐN	28/10/2015	7,63	131		131		10		10		Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
4	Trường Cao đẳng Cần Thơ	1001/ĐA- CĐCT	22/9/2015	9,94	322		322		32		32		Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015
5	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thương mại và Hội chợ triển lãm	159/ĐA-TTXX	14/12/2015	11,54	52		52		6		4	2	
6	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	1222/ĐA- BQLDA	21/09/2015	10,91	55		55		6		6		
7	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	673/ĐA.KTKT	29/9/2015	10,73	205		205		22		22		
C	HỘI ĐẶC THÙ CẤP THÀNH PHỐ				0				0				
1	Hội chữ thập đỏ thành phố	01/ĐA-CTĐ	30/9/2015	13,33	15		15		2		2		
2	Liên minh hợp tác xã	96/ĐA-LM	10/8/2015	13,64	22		22		3		3		
3	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật	129/ĐA-LHH	07/9/2015	0,00	7		7		0				

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Đề án		Tỷ lệ tinh giảm (%)	Số biên chế được giao năm 2015				Số lượng đề nghị tinh giản giai đoạn 2015 - 2021				Ghi chú
		Số Đề án	Ngày ký ban hành		Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	Tổng	Công chức	Viên chức	Người lao động	
4	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Cần Thơ	01/ĐA-LH	25/9/2015	8,33	12		12		1		1		Tiếp tục rà soát đảm bảo tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế giao năm 2015